

Số: /BC-UBND

Hà Thanh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024

Thực hiện công văn số 07/UBND-TTr ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Thanh tra huyện Tứ Kỳ về việc báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực Quý 1 năm 2024;

UBND xã Hà Thanh báo cáo kết quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực Quý 1 năm 2024 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

A. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

- Công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, gắn liền với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị giải quyết yêu cầu, nguyện vọng, lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức, công dân.

- UBND xã đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý đơn thư; chủ động theo dõi tình hình khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn; kịp thời giải quyết các vụ việc mới phát sinh, rà soát xử lý các vụ việc tồn đọng, hạn chế tối đa tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời, đảm bảo quy định pháp luật.

a) Về khiếu nại: không có đơn khiếu nại

b) Về tố cáo: không có đơn tố cáo

2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

UBND xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, cũng như thực hiện các chế độ, chính sách, quản lý nhà nước đúng theo quy định của Đảng và Nhà nước, góp phần đảm bảo ổn định đời sống nhân dân và tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Nên trong quý 1 năm 2024, UBND xã không có đơn khiếu nại, tố cáo.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp: 02

- Số vụ việc: 02
- + Tiếp lần đầu: 00
- + Tiếp nhiều lần: 0
- Số đoàn đông người được tiếp: 0
- Kết quả tiếp công dân của của thủ trưởng (trực tiếp: 01 và ủy quyền: 0): 02

2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang: 0, tiếp nhận trong kỳ: 0

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: 0
- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: 0

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:
 - + Số đơn, số vụ việc khiếu nại: 0
 - + Số đơn, số vụ việc tố cáo: 0
 - + Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: 0
- Phân loại theo tình trạng giải quyết
 - + Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 0
 - + Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: 0

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: 0
- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: 0

3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0
- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại: 0

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: 0

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: 0

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm: 0

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo: 0

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm: 0

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết: 0,

4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không

5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 26/02/2024 Kế hoạch công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị phản ánh năm 2024; kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 05/01/2024 kế hoạch tiếp công dân năm 2024; Thông báo số 06/TB-UBND ngày 08/01/2024 Thông báo tiếp công dân năm 2024 và triển khai trên các cuộc họp của UBND xã và thông tin trên cổng thông tin điện tử của xã và đài truyền thanh của xã.

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ:0

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người):0

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra);

đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố): 01

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm, kết quả

- Ưu điểm: Việc thực hiện quy trình tiếp công dân, đối với công dân khi đến phản ánh, kiến nghị được cán bộ trực tiếp ghi vào sổ theo dõi tiếp công dân; tiếp nhận phân loại, xử lý đơn nếu thuộc thẩm quyền của Chủ tịch của UBND xã và chuyển đơn đến cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết đối với đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND xã.

+ UBND xã chú trọng chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, lịch tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân cũng như các ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân. Trên cơ sở đó công tác trực tiếp công dân và giải quyết các kiến nghị phản ánh được tăng cường và thực hiện một cách có trách nhiệm và công tâm, đúng theo quy định của pháp luật góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

+ UBMT tổ quốc và các ngành đoàn thể trong xã, các tổ hòa giải đã có sự phối hợp chặt chẽ trong việc tuyên truyền, giải quyết các kiến nghị, phản ánh đảm bảo kịp thời, thường xuyên và có hiệu quả.

2. Tồn tại, hạn chế

+ Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo vẫn còn một số hạn chế nhất định, một số đơn kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết còn chậm so với quy định, cán bộ tiếp công dân, giải quyết kiến nghị, phản ánh chưa có chuyên môn sâu về lĩnh vực này.

+ Công tác tuyên truyền pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế như mới tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, qua các hội nghị vì vậy chưa thu hút, hấp dẫn được đông đảo người dân tham gia.

3. Nguyên nhân

Trong thực hiện nhiệm vụ giải quyết tiếp công dân còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan, cán bộ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa được đào tạo nhiều, công dân hiểu pháp luật về lĩnh vực này còn hạn chế.

IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

UBND xã Hà Thanh đã thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Tại địa phương, Công tác tiếp dân, giải quyết đơn

thư khiếu nại, tố cáo của công dân được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đã đáp ứng được nhu cầu của người dân khi đến UBND xã liên hệ công việc cũng như đề nghị, kiến nghị, phản ánh. Từ đó UBND xã khẳng định tiếp tục giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra đơn thư tố cáo, khiếu kiện đông người, vượt cấp trong thời gian tới

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, các tổ chức xã hội, các đoàn thể, thường xuyên quán triệt tới bộ phận chuyên môn, đặc biệt là cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, đài truyền thanh tăng cường công tác tuyên truyền các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

Tập trung giải quyết kịp thời các vụ việc khi tiếp nhận đơn công dân, giải quyết theo thẩm quyền, thời gian quy định, không để tồn đọng, kéo dài; tăng cường công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; xử lý, phân loại đơn thư thuộc thẩm quyền, không thuộc thẩm quyền để có phương hướng, biện pháp giải quyết. Lập kế hoạch đề xuất biện pháp, giải pháp kịp thời khi có vụ việc khiếu kiện đông người phát sinh báo cáo lên cơ quan chuyên môn cấp trên.

Chủ tịch UBND xã trực tiếp chỉ đạo, nhắc nhở, kiểm tra, đôn đốc các bộ phận chuyên môn giải quyết kịp thời, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm và thẩm quyền, nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tăng cường sự đoàn kết phối hợp giữa Ủy ban, mặt trận tổ quốc, các đoàn thể với UBND xã trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thực hiện tốt chế độ báo cáo đảm bảo đúng quy định.

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị phòng thanh tra huyện Tứ Kỳ tham mưu mở thêm nhiều buổi tập huấn, bồi dưỡng về lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị phản ánh của cử tri.

B. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách,

pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ngay từ đầu năm, UBND xã đã ban hành kế hoạch số 21/KH-UBND ngày 26/02/2024 Kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 26/02/2024 kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2023 trên địa bàn xã Hà Thanh; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/02/2024 kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 và triển khai các kế hoạch trên các cuộc họp của UBND xã và thông tin trên cổng thông tin điện tử của xã và đài truyền thanh của xã.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND huyện Tứ Kỳ về việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, UBND xã đã xây dựng kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 26/02/2024 kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia về phòng chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2023 trên địa bàn xã Hà Thanh; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 26/02/2024 kế hoạch kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024 và chỉ đạo triển khai thực hiện trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, ban, ngành đoàn thể và trong toàn thể Cán bộ, công chức UBND xã tại địa phương trong năm theo đúng quy định.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

UBND xã thực hiện nghiêm theo hướng dẫn và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên nên trong các năm không có trường hợp nào vi phạm trong lĩnh vực tham nhũng.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

UBND xã phân công cho công chức Văn phòng – thống kê phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo và phối hợp với công chức tài chính – kế hoạch, các công chức có liên quan trong việc triển khai và thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, chống lãng phí tại địa phương trong năm đảm bảo công tác này được thực hiện đúng quy định, đúng pháp luật.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

UBND xã thực hiện nghiêm việc quán triệt, tuyên truyền và phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và triển khai lồng ghép các kế hoạch thực hiện tại các cuộc họp tháng, quý, 6 tháng, 1 năm của UBND xã và chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể xây dựng kế hoạch tuyên truyền rộng rãi trong ban, ngành để phổ biến rộng rãi đến từng hội viên; Triển khai tuyên truyền lồng ghép trong các cuộc họp chi bộ, thôn, xóm và các lễ hội của địa phương và trên hệ thống trang thông tin điện tử của địa phương và đài truyền thanh của xã.

e) Kết quả thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): 01 và không có trường hợp nào vi phạm.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động
+ Hình thức và thời điểm công khai, minh bạch được áp dụng đối với từng nội dung so với quy định.

+ Nội dung công khai: Công khai thủ tục hành chính để giải quyết; công khai thời hạn giải quyết; công khai trình tự, thủ tục giải quyết; công khai kết quả giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ
+ Hình thức công khai, minh bạch được áp dụng đối với từng nội dung so với quy định.

Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, tại cuộc họp, niêm yết tại trụ sở

+ Thời điểm công khai được thực hiện đối với từng nội dung so với quy định.

Sau khi kết thúc quý, 6 tháng, năm: 15 ngày khi kết thúc

+ Nội dung công khai, minh bạch: Công khai các căn cứ, nguyên tắc phân bổ; công khai số liệu dự toán và quyết toán ngân sách; Công khai các nguồn thu đóng góp của các tổ chức, cá nhân được huy động và hiệu quả sử dụng; công khai số liệu dự toán chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; công khai chi sửa chữa lớn tài sản cố định, chi hội nghị và các nội dung chi khác; Công khai các khoản hỗ trợ, viện trợ...

Thực hiện các nội dung công khai và chế độ báo cáo công khai ngân sách xã theo quy định tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính và hướng dẫn số 1005/STC-KHNS ngày 9 tháng 5 năm 2017 của Sở Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai NSNN đối với các cấp ngân sách, công khai theo TT 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

Nội dung công khai bao gồm: Công khai chỉ tiêu, biểu mẫu và thuyết minh làm căn cứ trình hội đồng nhân dân quyết định dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác. Công khai số liệu dự toán ngân sách xã đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý và 6 tháng, năm. Công khai quyết toán ngân sách xã đã được hội đồng nhân dân xã phê duyệt

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Cán bộ, công chức luôn chấp hành thực hiện nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao; không lạm quyền và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác, cho cơ quan, đơn vị khác. Cấp dưới thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

UBND xã không thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức UBND xã.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

UBND xã triển khai thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt. Kết quả, tại UBND xã, việc chi trả lương, phụ cấp và các khoản chi thường xuyên, tiêu chuẩn chế độ đều thực hiện đảm bảo chi chuyển khoản trực tiếp cho người thụ hưởng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

+ Việc tổ chức, thực hiện quy định kê khai tài sản, thu nhập: Việc quán triệt mục đích việc kê khai tài sản, thu nhập; lập danh sách và thông báo danh sách người có nghĩa vụ kê khai; phổ biến các loại tài sản, thu nhập phải kê khai; thực hiện trình tự, thủ tục kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; quản lý khai thác sử dụng bản kê khai tài sản, thu nhập: được thực hiện đúng theo quy định.

+ Việc xử lý trách nhiệm đối với người vi phạm các quy định về tổ chức, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập; xác minh tài sản, thu nhập; kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập; quản lý, sử dụng hồ sơ về minh bạch tài sản, thu nhập: Không có trường hợp vi phạm.

+ Thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo: 0

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: 0

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: 0

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: 0

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành...): 0

- Kết quả thực hiện các kiến nghị.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo:0

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có):0

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:0

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được:0

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:0

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính:0

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp:0

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu:0

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác:0

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng:0

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong ngành Thanh tra

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng phát hiện trong kỳ báo cáo:0

- Kết quả xử lý tham nhũng (hình sự, hành chính):0

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

UBND xã tổ chức triển khai việc thực hiện các kế hoạch phòng chống tham nhũng trong các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã và thực hiện việc tuyên truyền thường xuyên trên trang thông tin điện tử của xã và đài truyền thanh của xã.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định

thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): 3

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng: Tốt

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Tốt

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Tốt

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có trường hợp tham nhũng

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có trường hợp vi phạm.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Ủy ban MTTQ xã và các ban ngành đoàn thể phát huy hiệu quả trong công tác tuyên truyền vận động trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực kết quả tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành đoàn thể

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng

Trên đây là báo cáo công tác tiếp công dân, tiếp nhận đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực Quý I năm 2024 của UBND xã Hà Thanh báo cáo thanh tra huyện Tứ Kỳ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu: VT.

Phạm Xuân Thức

